

Số: 12/2023/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 07 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Kim Trường S**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp B, xã BT, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* - Bà **Nguyễn Thị Kim B**, sinh năm 1971;

- Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim B và ông Phạm Văn K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số nợ tổng cộng là 609.960.000 (sáu trăm lẻ chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, nợ lãi là 9.960.000 (chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 14.199.000

(mười bốn triệu một trăm chín mươi chín nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Kim B, ông Phạm Văn K mỗi bên tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$, cụ thể: bà Nguyễn Thị Kim B và ông Phạm Văn K tự nguyện liên đới nộp 7.099.500 (bảy triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm) đồng; bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 7.099.500 (bảy triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000046 ngày 04/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 7.697.500 (bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yên